

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục báo cáo định kỳ và Quy định chế độ báo cáo định kỳ  
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố danh mục báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo phụ lục chi tiết đính kèm Quyết định này.

**Điều 2.** Quy định chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng gồm các nội dung như sau:

1. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, phổ biến nội dung Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình, nhất là những công chức, viên chức trực tiếp thực hiện báo cáo.

b) Khi xây dựng báo cáo, nội dung chế độ báo cáo thực hiện theo Điều 7 của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ.

c) Thường xuyên theo dõi, rà soát, trình UBND tỉnh công bố danh mục báo cáo định kỳ có liên quan đến ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị mình phụ trách khi có sự thay đổi.

d) Căn cứ danh mục báo cáo định kỳ được công bố theo Quyết định này và các văn bản khác có liên quan, các cơ quan, đơn vị xây dựng giải pháp để thực hiện chế độ báo cáo đạt hiệu quả.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp các cơ quan liên quan thường xuyên rà soát chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh để tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, đáp ứng các nguyên tắc và yêu cầu theo quy định.

b) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện quy định chế độ báo cáo định kỳ theo quy định; báo cáo UBND tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo; đồng thời theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung liên quan đến xây dựng, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin báo cáo của địa phương theo quy định.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nội dung theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: TH, KT, VX, XD, NC, NV, KSTT, HC.

**CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Văn Chuyện**





## PHỤ LỤC

**Danh mục báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1437** /QĐ-UBND ngày **24** /5/2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên báo cáo
1	Báo cáo tình hình hoạt động của ngành, địa phương.
2	Báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
3	Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
4	Báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư công và kế hoạch vốn đầu tư công.
5	Báo cáo dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương.
6	Báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương.
7	Báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.
8	Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.
9	Báo cáo tình hình sử dụng hệ thống một cửa điện tử.
10	Báo cáo tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp.
11	Báo cáo công tác văn thư, lưu trữ.
12	Báo cáo công tác đối ngoại.
13	Báo cáo công tác cải cách hành chính.
14	Báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý về khí tượng thủy văn.
15	Báo cáo tình hình hoạt động cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
16	Báo cáo tình hình triển khai thực hiện đầu tư phát triển chợ trên địa bàn tỉnh.
17	Báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập.